

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025

Thực hiện văn bản số 4476/BKHĐT-HTX ngày 14/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn năm 2021 - 2025, trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn năm 2016 - 2020, UBND tỉnh Bình Định xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bình Định giai đoạn năm 2021 - 2025 với các nội dung sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ
TẬP THỂ (KTTT) GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Tình hình chung

Trong giai đoạn 2016-2020, tình hình kinh tế trong nước và thế giới đã có nhiều biến động ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX. Bên cạnh những thuận lợi từ sự quan tâm của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương đối với thành phần kinh tế tập thể, thì đồng thời hoạt động trong lĩnh vực này cũng bị tác động bởi những khó khăn chung của kinh tế trong nước, giá cả biến động, thiên tai, thời tiết diễn biến bất thường, dịch bệnh, cây trồng vật nuôi thường xuyên xảy ra, đặc biệt là dịch covid 19... gây ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình phát triển của kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

Nhằm phát triển quy mô sản xuất nông nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường, các hình thức liên kết trong sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ hàng hóa đã phát triển với nhiều hình thức đa dạng phù hợp với điều kiện sản xuất của từng vùng và địa phương, tỉnh đã phê duyệt các Đề án “Đổi mới, phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”; và Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Được sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên của Tỉnh ủy, với sự nỗ lực phấn đấu của tỉnh, trong giai đoạn 2016-2020 phát triển kinh tế tập thể đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đánh giá tình hình HTX giai đoạn 2016-2020 theo một số chỉ tiêu cụ thể sau:

1.1. Về tổ hợp tác

- Số lượng tổ hợp tác (THT) tại thời điểm 31/12/2020 ước khoảng 760 tổ (trong đó: 730 tổ đoàn kết sản xuất trên biển, 30 THT nông nghiệp), số lượng THT thành lập mới trong năm 2020 là 5 tổ, số THT có đăng ký chứng thực hợp đồng hợp tác là 760 tổ; tăng 36 tổ so với thời điểm 31/12/2016.

- Số thành viên THT tại thời điểm 31/12/2020 ước khoảng 3.088 thành viên, tăng 146 thành viên so với thời điểm 31/12/2016.

- Nhìn chung, các tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua hoạt động tương đối hiệu quả. Đối với tổ hợp tác trong các lĩnh vực thủy lợi, trồng trọt, dịch vụ nông - lâm nghiệp... chủ yếu tận dụng các nguồn lực như đất đai, nguyên liệu, lao động để hỗ trợ trong sản xuất nông nghiệp. Các tổ ngư dân đoàn kết sản xuất trên biển đã nâng cao được ý thức, trách nhiệm của ngư dân trong hoạt động khai thác hải sản xa bờ, nhất là tinh thần tương thân, tương trợ, giúp đỡ nhau trong khó khăn, hoạn nạn; hỗ trợ nhau phòng, tránh thiên tai, tham gia cứu hộ, cứu nạn; bảo vệ an ninh, trật tự và chủ quyền biển đảo. Trong giai đoạn 2016-2020, có 5 THT phát triển thành hợp tác xã nông nghiệp.

- Những hạn chế, khó khăn và những vấn đề mới phát sinh của THT hiện nay: do số lượng THT lớn, hoạt động phân tán, trình độ học vấn các Tổ trưởng THT có phần hạn chế sổ sách thường viết tay, hàng năm không có báo cáo tình hình hoạt động cho cơ quan nhà nước nên việc theo dõi và thống kê tập trung ở cấp xã rất khó thực hiện.

1.2. Về hợp tác xã

- Đến 31/12/2020 có khoảng 285 HTX, tăng 77 HTX so với năm 2016. Trong đó có 204 HTX nông nghiệp, 14 HTX vận tải, 20 HTX TTCN & thương mại và 27 Quỹ TDND. Trong đó có 73 HTX thành lập mới, số lượng HTX đã chuyển đổi là 195 HTX; số HTX giải thể là 6 HTX.

- Các HTX trên địa bàn tỉnh đã chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 hoàn thành vào năm 2015 theo đúng kế hoạch.

- Tổng số thành viên dự kiến đến 31/12/2020 là 287.065 thành viên giảm 38.063 thành viên, trong đó chủ yếu thành viên và hộ gia đình. Số lượng thành viên mới tham gia vào HTX giai đoạn 2016-2020 là 62.248 thành viên; số lao động làm việc tại HTX tại thời điểm báo cáo là 4650 người tăng 25 người so với năm 2016.

- Đóng góp của HTX tới kinh tế hộ thành viên: HTX tổ chức các dịch vụ phục vụ sản xuất, cung ứng vật tư nông nghiệp tập trung với hình thức bán đầu vụ trả chậm cuối vụ không thu lãi hoặc giảm giá trực tiếp trên sản phẩm bán ra giúp giảm chi phí đầu vào cho thành viên; ngoài ra một số HTX hỗ trợ cho thành viên vay vốn để phát triển sản xuất thông qua dịch vụ tín dụng nội bộ với lãi suất thấp hơn hoặc bằng quỹ tín dụng nhân dân, thủ tục đơn giản; thực hiện liên kết với

doanh nghiệp tiêu thụ nông sản cho thành viên với giá cao hơn so với thương lái bên ngoài; mở thêm các dịch vụ ngành nghề mới như: sản xuất tinh dầu dừa, xăng dầu, quản lý nghĩa trang, chợ, thu gom rác thải, nước sinh hoạt đòi hỏi sử dụng nhiều lao động góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho thành viên.

- Tổng số vốn hoạt 3.099,8 tỷ đồng tăng 743 tỷ đồng. Trong đó tổng số vốn đăng ký mới là 99 tỷ đồng. Tổng vốn điều lệ 171,3 tỷ đồng tăng 25 tỷ đồng so với 2016.

- Doanh thu bình quân của HTX ước đạt 4,5 tỷ đồng, trong đó doanh thu đối với thành viên đạt 2,8 tỷ đồng; doanh thu ngoài thành viên đạt 1,7 tỷ đồng; Lãi bình quân của 01 HTX là khoảng 160 triệu đồng; thu nhập bình quân của người lao động khoảng 3,1 triệu đồng/tháng tăng 500.000 đồng so với năm 2016.

- Tổng số nợ đọng của HTX tính dự kiến đến 31/12/2020 là 98,6 tỷ đồng chủ yếu là từ năm 1997 đến nay.

- Số HTX hoạt động hiệu quả theo Luật HTX năm 2012 theo tiêu chí đánh giá của Bộ kế hoạch và đầu tư, cụ thể như sau:

- + HTX khá giỏi: 82 HTX chiếm 31%

- + HTX trung bình: 173 HTX chiếm 68%

- + HTX yếu kém: 20 HTX chiếm 7%

- Số lượng cán bộ quản lý HTX là 1.662 người, trong đó cán bộ quản lý đạt trình độ sơ cấp, trung cấp là 878 người; số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng, đạt học trở lên là 446 người; số cán bộ được hỗ trợ bảo hiểm xã hội là 1.125 người; tỷ lệ cán bộ đã qua đào tạo nghề 1.455 người.

- Những chuyển biến của HTX về phương thức hoạt động, sản xuất, kinh doanh: hiện nay, hầu hết HTX hoạt động theo bộ máy vừa quản lý vừa điều hành, tổ chức gọn nhẹ (bình quân 6-10 cán bộ quản lý/HTX), phát triển theo hướng sản xuất kinh doanh, dịch vụ tổng hợp; có khoảng 24,5 % các HTX (năm 2019) gắn với chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; 15 HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm.....đã góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên.

- Những hạn chế, khó khăn và vấn đề mới phát sinh của HTX hiện nay:

Kinh tế tập thể vẫn chưa thoát khỏi tình trạng yếu kém kéo dài; tốc độ tăng trưởng còn chậm, thiếu ổn định, chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh đề ra. Hoạt động của đa số HTX mang tính ngắn hạn, chưa có chiến lược lâu dài và phương hướng sản xuất kinh doanh khả thi, chưa được vận hành tích cực theo cơ chế thị trường.

Sự liên kết, hợp tác của các HTX với các thành phần kinh tế khác chưa nhiều, chưa phát huy được sức mạnh tập thể, hiệu quả hoạt động thấp. Nhiều HTX chưa thu hút và huy động được các nguồn lực về con người, về vốn, công nghệ để đổi mới, phát triển. Đối với các HTX mới thành lập quy mô từ 7-10 thành viên thì

năng lực kinh tế còn hạn chế, Hội đồng quản trị HTX chưa đủ năng lực để quản lý, điều hành HTX.

Đa số HTXNN có số lượng thành viên lớn nhưng diện tích sản xuất của từng thành viên lại rất nhỏ nên việc xây dựng vùng nguyên liệu đủ lớn đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết gặp nhiều khó khăn (như: 100ha liên kết sản xuất lúa giống cần sự tham gia của 400-600 hộ thành viên) như: chưa đồng bộ trong thực hiện các quy trình canh tác; tổ chức thu gom nông sản tập trung, hạch toán chia lãi dịch vụ cho thành viên tốn nhiều công lao động, làm giảm hiệu suất kinh doanh của HTX.

Cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX chưa đồng bộ, nhất là chính sách tín dụng. Một số chính sách chậm được quan tâm triển khai tổ chức thực hiện từ cấp trên, nhất là chính sách thuế.

1.3. Về liên hiệp HTX

Tính tới thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh có 01 Liên hiệp HTX không tăng so với năm 2011, tuy nhiên Liên hiệp HTX đã ngưng hoạt động từ năm 2012 và đã nộp đơn xin giải thể chờ các cơ quan giải quyết.

2. Tình hình phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực

- Hợp tác xã nông nghiệp

Dự kiến đến 31/12/2020, toàn tỉnh hiện có 204 HTX nông nghiệp tăng 52 HTX so với năm 2016. Tổng số 201671 thành viên giảm 46.800 thành viên so với năm 2016; tổng nguồn vốn hoạt động là 921,436 tỷ đồng tăng 275 tỷ so với năm 2016, trong đó có 206,4 tỷ đồng vốn điều lệ tăng 45 tỷ so với năm 2016, tổng doanh thu ước đạt 716,2 tỷ đồng tăng 589 tỷ so với năm 2016, lợi nhuận ước đạt 19,7 tỷ đồng tăng 4,6 tỷ đồng so với năm 2016, thu nhập bình quân của người lao động 3.100.000đ/tháng tăng 1,2 triệu đồng.

Một số HTX nông nghiệp đã mạnh dạn nghiên cứu thị trường, tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh cho đơn vị mình như tham gia liên doanh liên kết, tham gia chuỗi giá trị sản phẩm (HTX nông nghiệp Mỹ Hòa, HTX nông nghiệp Phước Quang, HTX Nông nghiệp Ngọc An, HTX nông nghiệp Phước Sơn,...), mở rộng đa dạng ngành nghề kinh doanh, nhiều lĩnh vực mới (nuôi cá lồng bè ở HTX nông nghiệp Cát Hưng, trồng rau an toàn ở HTX nông nghiệp Nhơn Thọ 2, HTX nông nghiệp Phước Hiệp,...).

Hiện nay, đã có 25 HTX nông nghiệp thực hiện sản xuất gắn với chuỗi giá trị. Trong đó, HTX NN Ngọc An được Liên minh HTX Việt Nam hỗ trợ tham gia chuỗi giá trị năm 2018 với số tiền 300 triệu đồng; HTX NN Mỹ Hòa đã được Liên minh HTX Việt Nam chọn làm điểm tham gia chuỗi giá trị sản phẩm năm 2019 với số tiền hỗ trợ là 320 triệu đồng. Năm 2020 HTX nông nghiệp Phước Hưng được chọn tham gia với số tiền 470 triệu đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều HTX nông nghiệp hoạt động với quy mô nhỏ, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các HTX chưa đa dạng,

chỉ thực hiện một số dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất của thành viên, số khâu dịch vụ mà HTX tổ chức thực hiện chưa nhiều chủ yếu dựa vào nguồn cấp bù thủy lợi phí, kênh mương nội đồng.

- Hợp tác xã vận tải

Tính tới ngày 31/12/2020, toàn tỉnh hiện có 14 HTX vận tải giảm 03 HTX so với năm 2011, tổng số 876 thành viên giảm 846 thành viên so với năm 2011, nguồn vốn hoạt động 578,9 tỷ đồng tăng 487 tỷ đồng, vốn điều lệ 23,7 tỷ đồng tăng 7 tỷ đồng, doanh thu ước đạt 198 tỷ đồng tăng 19 tỷ đồng so với năm 2011, lợi nhuận ước tính 1,8 tỷ đồng tăng 0,1 tỷ đồng, thu nhập bình quân của người lao động 3.900.000 đồng/tháng tăng 700.000 đồng.

Nhìn chung, các HTX vận tải trên địa bàn tỉnh góp phần phục vụ tốt cho nhu cầu đi lại của người dân. Một số HTX đã đẩy mạnh hoạt động dịch vụ vận tải bằng taxi, vận tải hành khách, sửa chữa cơ khí,... và hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, đa số các HTX hoạt động theo mô hình dịch vụ hỗ trợ nên việc quản lý các phương tiện vận tải gặp không ít khó khăn, thành viên làm chủ sở hữu nên việc thực hiện nghĩa vụ thuế cho nhà nước còn chậm, thậm chí một vài đơn vị thu không đạt.

Đối với những khó khăn, vướng mắc của các HTX vận tải trên địa bàn tỉnh tồn tại trong thời gian qua (chủ yếu là vấn đề thuế), Liên minh HTX tỉnh đã phối hợp với Cục thuế tỉnh, Sở giao thông vận tải tổ chức nhiều cuộc họp, tham mưu UBND tỉnh đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ, giúp các HTX ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó, trong năm 2019, phối hợp với Cục thuế tỉnh tham gia Tổ khảo sát và xây dựng mức doanh thu tối thiểu đối với phương tiện kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 28/8/2019.

- Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Dự tính tới thời điểm 31/12/2020, toàn tỉnh có 20 HTX tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tăng 8 HTX so với 2016, trong đó 18 HTX tiểu thủ công nghiệp, 1 HTX bốc xếp, 1 HTX dịch vụ điện. Tổng số thành viên hiện nay 2.838 người tăng 2.167 người, tổng nguồn vốn hoạt động 112,3 tỷ đồng, tổng doanh thu ước đạt 89,8 tỷ đồng tăng 11,8 tỷ đồng so với năm 2016, lợi nhuận ước tính 9,5 tỷ đồng giảm 700 triệu đồng và thu nhập bình quân của người lao động là 4.400.000đ/tháng tăng 900.000 đồng.

Một số HTX tiểu thủ công nghiệp đã huy động thêm nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất, khoa học công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đồng thời mở rộng ngành nghề, đa dạng mẫu mã sản phẩm (như HTX sản xuất đá Bình Đề, HTX gạch ngói Phú Phong...). Đặc biệt, một số HTX mới thành lập nhưng đã có những hoạt động hiệu quả, đem lại những tín hiệu tích cực cho lĩnh vực này.

- Quỹ tín dụng nhân dân

Toàn tỉnh hiện có 27 quỹ tín dụng đang hoạt động ổn định trên địa bàn 72 xã, phường, thị trấn của 7 huyện, thị xã không tăng so với năm 2011. Tổng số thành viên hiện nay là 65.216 thành viên giảm 41.000 thành viên, tổng nguồn vốn hoạt động

1.623 tỷ đồng tăng 648 tỷ đồng, vốn điều lệ 40,7 tỷ đồng tăng 12 tỷ đồng so với năm 2011, tổng doanh thu ước đạt 176,2 tỷ đồng tăng 66,2 tỷ đồng so với năm 2011, tổng lợi nhuận ước đạt 11,3 tỷ đồng tăng 4,2 tỷ đồng, thu nhập bình quân 6.500.000 đồng/tháng.

Trong những năm qua, các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh tiếp tục hoạt động ổn định và hiệu quả. Các Quỹ TDND thông qua việc huy động vốn nhân rồi trong dân đã chủ động tạo điều kiện cho hộ gia đình, các thành viên của Quỹ vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh chủ yếu để đầu tư phục vụ sản xuất nông nghiệp như mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi, góp phần hạn chế việc cho vay nặng lãi trong dân,... Một số Quỹ TDND hoạt động hiệu quả cao như: Quỹ TDND Bồng Sơn, Quỹ TDND Ngô Mỹ, Quỹ TDND Bình Nghi...

II. KHUNG KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC KTTT, HTX

1. Khung khổ pháp lý

- Để triển khai Luật hợp tác xã năm 2012, tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan đẩy mạnh triển khai Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bình Định ban hành Chỉ thị số 56-CT/TU ngày 18/8/2015 về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp; UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 17-CT/UBND ngày 17/11/2015 về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012;

- Thực hiện Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; tỉnh đã ban hành Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bình Định, giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030”, Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 về ban hành tiêu chí HTX nông nghiệp điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020” trên địa bàn tỉnh; Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể tỉnh tổ chức Lễ phát động phong trào thi đua để triển khai các nội dung và ký kết giao ước thi đua giữa 11 huyện, thị xã, thành phố tạo sự đồng thuận, khí thế vào cuộc chung tay phát triển hợp tác xã đồng bộ trong toàn tỉnh. Trên cơ sở đó, UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng đã xây dựng kế hoạch hoặc đề án củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể và triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Nhằm phát triển các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, UBND tỉnh đã ban hành: Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án

“Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Bình Định, Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 7/5/2019 về phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến 2020, Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học về làm việc có thời hạn ở các hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2019-2020.

- Thực hiện Quyết định số 62/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, xây dựng cánh đồng lớn; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành: Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 về việc ban hành quy định mức hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 07/10/2015 về việc quy định một số tiêu chí về cánh đồng lớn cho các đối tượng cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 về việc phê duyệt Danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 Quy định Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025; Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 về bổ sung khoản 3, Điều 8 Quy định Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND.

2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX

Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đối với hợp tác xã theo Luật 2012; nghị định 193/2013/NĐ-CP và Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

2.1. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Từ nguồn vốn từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trong giai đoạn 2011-2020 đã tổ chức 15 lớp tập huấn cho hơn 1.800 cán bộ HTX với tổng kinh phí 3.150 triệu đồng; tiếp tục thực hiện hỗ trợ thí điểm đưa 25 cán bộ trẻ có trình độ đại học về làm việc tại 25 hợp tác xã với tổng kinh phí 532 triệu đồng. Ngoài ra, có khoảng 1.150 lượt cán bộ HTX được tập huấn lồng ghép thông qua các lớp bồi dưỡng dành cho cán bộ cấp huyện, xã, thôn từ nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch truyền thông, thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới.

2.2. Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Đa số các HTXNN chỉ cung cấp các dịch vụ đầu vào cho sản xuất nông nghiệp của hộ thành viên, việc sản xuất, chế biến sản phẩm còn ít nên số HTX tham gia các hội chợ thương mại giới thiệu sản phẩm còn hạn chế. Thực hiện Quyết định số 77/2016/QĐ-UBND ngày 19/2/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định. Từ năm 2016-2020, có khoảng 40 lượt HTX được hỗ trợ để tham gia các buổi trưng bày tại các hội nghị hoặc triển lãm tại hội chợ với tổng kinh phí khoảng 800 triệu đồng.

2.3. Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

Thông qua hoạt động của hệ thống khuyến nông và kinh phí hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng hỗ trợ một số HTX chuyển giao tiến bộ, kỹ thuật về trồng trọt (như: Công nghệ thâm canh lúa SRI và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), hệ thống tưới nhỏ giọt, trồng rau an toàn...) cho thành viên và nông dân đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Phân đầu đến hết năm 2020 có 17 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

2.4. Về thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của các hợp tác xã

Trong giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã có nhiều chỉ đạo vấn đề thành lập mới HTX. Đến năm 2016 toàn tỉnh đã chuyển đổi các HTX theo Luật HTX năm 2012, giai đoạn 2016-2018 chỉ thành lập mới được có 08 HTX. Tuy nhiên các HTX thành lập giai đoạn này không được hỗ trợ khi thành lập.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bình Định” năm 2019 trong đó có nội dung hỗ trợ 10 HTX thành lập mới trong năm với tổng kinh phí là 100 triệu đồng. Năm 2020 thành lập mới 70 HTX nông nghiệp với tổng kinh phí hỗ trợ là 700 triệu đồng. Hiện nay, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với các địa phương để tổ chức thực hiện.

2.5. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Ngoài ngân sách tỉnh để hỗ trợ xây dựng các công trình kiên cố hóa kênh mương nội đồng, giao thông nội đồng; trong giai đoạn 2016-2020 đã hỗ trợ kết cấu hạ tầng (nhà kho, sân phơi, cửa hàng vật tư nông nghiệp, xưởng sấy lúa, hệ thống tưới tiết kiệm) cho 37 HTX với tổng kinh phí 6,8 tỷ đồng từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng NTM, hỗ trợ 8 HTX (có trụ sở chính nằm ngoài phạm vi chương trình nông thôn mới) với tổng kinh phí 1.200 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh.

2.6. Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn, thiên tai, dịch bệnh

Tỉnh tổ chức thực hiện tốt chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh theo Quyết định 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009,

Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, ngày 9/1/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh quy định về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Định. Tuy nhiên, việc hỗ trợ chỉ dành cho người sản xuất trực tiếp (hộ nông dân), HTX chỉ đóng vai trò cầu nối tiếp nhận và chuyển giao.

3. Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX

- Công tác thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể: Tỉnh đã chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh và triển khai đến các Huyện, thị xã, thành phố. Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo là Liên minh HTX tỉnh.

- Các Ban chỉ đạo huyện, thị xã, thành phố đã kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã: Hàng năm tổ chức khảo sát tình hình hoạt động các HTX để nắm bắt thực trạng và giúp các HTX tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, khắc phục kịp thời những thiếu sót trong quản lý, điều hành hoạt động tạo điều kiện thuận lợi cho HTX phát triển; đồng thời tư vấn, hỗ trợ các địa phương trong việc thành lập mới HTX, hợp nhất, sáp nhập các HTX có quy mô thôn, liên thôn hoạt động kém hiệu quả thành các HTX có quy mô toàn xã; phổ biến, triển khai kịp thời các chính sách có liên quan đến HTX trong tỉnh.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo về HTX theo quy định: đa số các HTX có báo cáo nhưng nội dung chưa đầy đủ, việc tổng hợp tình hình hoạt động của các HTX ở một số địa phương đôi khi chưa kịp thời; cấp huyện chưa phân định rõ trách nhiệm tổng báo cáo tài chính cho các phòng chức năng nên còn chồng chéo trong thực hiện.

4. Hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể

Thông qua các dự án quốc tế, một số HTX đã được hỗ trợ về bồi dưỡng nguồn nhân lực, máy móc thiết bị, công nghệ mới để phát triển sản xuất, kinh doanh, cụ thể:

- Dự án sinh kế nông thôn bền vững do Cơ quan phát triển quốc tế New Zealand tài trợ: hỗ trợ xây dựng 2 mô hình sản xuất, sơ chế rau an toàn tại HTX Phước Hiệp và HTX Thuận Nghĩa (hỗ trợ quy trình sản xuất rau an toàn, kinh phí cấp chứng nhận VietGap, nhà sơ chế rau, xe vận chuyển rau) trị giá trên 2 tỷ đồng; hỗ trợ cho 2 HTX Ngọc An và Hoài Mỹ hỗ trợ kinh phí để xây dựng xưởng, lắp đặt thiết bị chế biến Dầu dừa tinh khiết (khoảng 1.250 triệu đồng), tập huấn

chuyển giao mở rộng mô hình giúp nông dân nắm được quy trình kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ bộ cánh cứng hại dừa.

- Dự án “Gieo hạt giống cho sự thay đổi - nhằm giảm thiểu biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng thông qua sản xuất lúa gạo bền vững” do Tổ chức phát triển Hà Lan tài trợ: Dự án đã tập huấn phương pháp thâm canh lúa cải tiến cho thành viên một số HTX nhằm giảm chi phí sản xuất và nâng cao năng suất lúa cho thành viên, đồng thời hỗ trợ 3 máy cuốn rơm cho 3 HTX: Phước Hưng, Phước Sơn 1, Hoài Mỹ với tổng kinh phí 450 triệu đồng, hỗ trợ HTX Ngọc An xây dựng quy trình HACCP sản xuất, chế biến dầu dừa tinh khiết, hỗ trợ HTX Thượng Giang các máy bơm nước.

- Dự án “Quản lý, bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô vùng biển ven bờ gắn với phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại xã Nhơn Hải” do Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ: hỗ trợ thành lập mới HTX dịch vụ du lịch thủy sản Nhơn Hải, kinh phí khoanh vùng bảo vệ rạn san hô ven bờ, vật chất cho văn phòng HTX; tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý HTX (Nhơn Hải, Nhơn Lý, Nhơn Châu).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Thành tựu, vị trí, vai trò của KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội

Trong những năm qua, thành phần kinh tế hợp tác trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì, củng cố và có những bước phát triển khá toàn diện do thực hiện theo Luật HTX năm 2012. Phần lớn các HTX hoạt động có hiệu quả, ngành nghề tiếp tục được mở rộng, sản phẩm hàng hóa đa dạng, chất lượng sản phẩm được nâng cao, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ HTX đã được nâng cao.

Sự phát triển kinh tế tập thể giữa các huyện, thị xã, thành phố chưa đồng đều do điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương và tốc độ đô thị hóa ngày càng cao; đóng góp của kinh tế tập thể vào GDP của tỉnh còn thấp và có xu hướng giảm dần. Tuy tốc độ phát triển của còn chậm nhưng HTX đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. HTX đã thực hiện các dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất cho thành viên, là cầu nối tiếp nhận và chuyển giao các chính sách hỗ trợ cũng như áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, hỗ trợ cho thành viên vay vốn phát triển sản xuất thông qua dịch vụ tín dụng nội bộ, tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên thông qua việc mở thêm các dịch vụ ngành nghề mới như: sản xuất tinh dầu dừa, xăng dầu, quản lý nghĩa trang, chợ, thu gom rác thải, nước sinh hoạt, liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Nhiều HTX nông nghiệp đã có những chuyển biến mạnh mẽ về nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và tăng thêm các dịch vụ phục vụ kinh tế hộ, giúp hộ nông dân đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, sản xuất nhằm nâng cao năng suất và tăng thêm thu nhập cho người lao động.

2. Tồn tại, hạn chế

Kinh tế tập thể vẫn chưa thoát khỏi tình trạng yếu kém kéo dài; tốc độ tăng trưởng còn chậm, thiếu ổn định, chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh đề ra. Số lượng HTX tuy nhiều nhưng quy mô còn nhỏ bé, phần lớn còn hạn chế về nội lực kinh tế. Hoạt động của đa số HTX mang tính ngắn hạn, chưa có chiến lược lâu dài và phương hướng sản xuất kinh doanh khả thi, chưa được vận hành tích cực theo cơ chế thị trường.

Chính sách đào tạo cán bộ, thu hút cán bộ về HTX chưa được quan tâm, do đó, phần lớn đội ngũ cán bộ quản lý các HTX cao tuổi, nhất là trong nông nghiệp; nhiều cán bộ không an tâm công tác; nhiều sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng không muốn tham gia làm việc trong lĩnh vực HTX. Vấn đề bồi dưỡng, đào tạo sáng lập viên; đào tạo, bồi dưỡng khởi sự “doanh nghiệp” cho khu vực HTX chưa được thực hiện.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết TW 5 (Khóa IX), Luật Hợp tác xã năm 2012, các nghị quyết và chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) và các nghị quyết khác có liên quan đến phát triển kinh tế tập thể và HTX, nhiều địa phương, cơ sở chưa quan tâm, tổ chức thực hiện. Do đó, số lượng HTX giảm do gặp nhiều khó khăn phải ngừng hoạt động, giải thể, nhưng không được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo củng cố hoặc thành lập mới. Việc lãnh đạo, chuyển đổi HTX theo quy định của Luật chưa đúng mức, nên chưa tạo được sự chuyển biến về chất lượng, tình trạng hình thức, “bình mới, rượu cũ” là phổ biến, nhất là HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

Sự liên kết, hợp tác của các HTX với các thành phần kinh tế khác còn chưa nhiều, chưa phát huy được sức mạnh tập thể, hiệu quả hoạt động thấp. Nhiều HTX chưa thu hút và huy động được các nguồn lực về con người, về vốn, công nghệ để đổi mới, phát triển; còn có những biểu hiện hình thức, xa rời bản chất và các nguyên tắc giá trị của HTX.

Cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX chưa đồng bộ, nhất là chính sách tín dụng. Một số chính sách chậm được quan tâm triển khai tổ chức thực hiện từ cấp trên, nhất là chính sách thuế.

Khủng hoảng kinh tế, tài chính và suy thoái kinh tế đã tác động tiêu cực đến hoạt động của HTX.

Nhận thức của xã hội, của người sản xuất về vị trí, vai trò của HTX còn mờ nhạt, chưa thấy được ý nghĩa của việc hợp tác, hiệp lực trong quá trình tổ chức sản xuất, kinh doanh.

Mô hình HTX chưa được chuyển đổi, xây dựng chuẩn mực theo đúng bản chất, nguyên tắc và các giá trị của HTX. Trong đó, vấn đề trọng yếu là khi tham gia xây dựng HTX, các thành viên chưa nhận thức đầy đủ về HTX, tư tưởng “ỷ lại”, mong muốn vào HTX để hưởng lợi còn nặng trong các thành viên, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp; thành viên không ý thức được trách nhiệm của mình

trong xây dựng và sử dụng dịch vụ của HTX, do đó thị trường nội bộ của HTX bị thu hẹp.

Trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý HTX chưa cao, hạn chế trong việc đưa ra chiến lược, kế hoạch kinh doanh theo cơ chế mới và tìm kiếm thị trường. Nhiều Giám đốc HTX chưa thực sự dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, trong khi loại hình này đòi hỏi người lãnh đạo quản lý phải mạnh dạn, quyết liệt, có tâm huyết.

Công tác quản lý nhà nước của một số địa phương, cơ sở trong lĩnh vực này còn nhiều hạn chế, bộ máy phân tán; công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chính sách, pháp luật và xử lý HTX yếu kém kéo dài chưa được quan tâm đúng mức... Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ, quan tâm tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện cho HTX phát triển còn hạn chế và chưa đáp ứng nhu cầu.

3. Nguyên nhân

- Về pháp luật, cơ chế, chính sách

Tuy có chủ trương của Đảng, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX của nhà nước nhưng cơ chế, điều kiện triển khai thực hiện một số chính sách chưa phát huy hiệu quả hoặc còn hạn chế làm ảnh hưởng đến hoạt động đổi mới, phát triển HTXNN (chính sách tín dụng; chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh HTX, chính sách đào tạo cán bộ quản lý HTX...). Sau khi Luật HTX năm 2012 ra đời, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách áp dụng cho các HTX nói chung và HTXNN nói riêng, tuy nhiên một số chính sách còn chung chung và thiếu nguồn lực để thực hiện, trong khi đó các Bộ, ngành chậm ban hành văn bản hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng nên các HTX chưa tiếp cận được các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

- Về tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách

Đối với chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã nông nghiệp: Quy trình lập kế hoạch đầu tư thực hiện theo Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia là chưa phù hợp với thực tế. Bởi vì việc đầu tư, xây dựng hạ tầng của HTX phải được đại hội thành viên đồng ý, ngoài ra một số công trình vốn đối ứng của HTX chiếm 50% nên một số HTX kiến nghị được làm chủ đầu tư thực hiện công trình để thuận lợi trong công tác giám sát thi công.

- Về năng lực nội tại của HTX

+ Tiềm lực kinh tế của phần lớn HTX còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong nền kinh tế thị trường nhiều thành phần. Đại bộ phận thành viên các HTX nông nghiệp là nông dân có thu nhập thấp nên khả năng góp vốn, góp sức cho HTX còn hạn chế. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội ở nhiều địa phương khó khăn nên cũng hạn chế khả năng phát triển HTX.

+ Đội ngũ cán bộ quản lý các HTX đa số lớn tuổi, thiếu nhạy bén, tư duy và kinh nghiệm hoạt động trong nền kinh tế thị trường. Ở nhiều địa phương, cán bộ quản lý chủ chốt HTX (Giám đốc) có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý tốt đang điều hành HTX hoạt động khá hiệu quả, ổn định được rút về làm việc tại UBND xã, trong khi đó các HTX chưa có kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý kế cận nên hẫng hụt, thiếu cán bộ có trình độ, năng lực để tiếp tục quản lý điều hành HTX hiệu quả. Mặt khác, hiệu quả sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX thấp, môi trường và điều kiện làm việc hạn chế, tiền công thấp nên không thu hút được trí thức trẻ về làm việc tại HTX;

+ Vốn của HTX bị thành viên chiếm dụng lớn, tổ chức thu hồi nợ khó khăn làm cho HTX mất dần khả năng hoạt động, quan hệ sản xuất trong HTX theo đó cũng suy yếu dần;

+ Lợi ích kinh tế HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều làm cho thành viên thiếu niềm tin, tính hợp tác, xây dựng phát triển HTX chưa cao.

- Về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX

Hệ thống quản lý Nhà nước của các cấp đối với HTX nhất là ở các huyện, thị xã, thành phố; các xã phường, thị trấn chưa đáp ứng yêu cầu. Nhiều cấp chính quyền chưa có bộ phận, cán bộ chuyên trách theo dõi quản lý HTX. Nhiều xã, thị trấn chưa tạo điều kiện thuận lợi cho HTX hoạt động, vừa buông lỏng, vừa can thiệp sâu vào công việc nội bộ của HTX. Việc tổ chức, chỉ đạo củng cố HTX, khắc phục những tồn tại, yếu kém chưa tập trung, liên tục nên chưa tạo được chuyển biến căn bản theo yêu cầu của Nghị quyết và Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra.

4. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước và hoạt động của các đoàn thể nhân dân đối với HTX bằng những việc làm cụ thể, hiệu quả. Qua thực tiễn hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh cho thấy, nơi nào được cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể coi trọng việc chỉ đạo xây dựng HTX và tổ chức sơ tổng kết, đánh giá kịp thời thì nơi đó HTX phát triển.

- Gắn xây dựng, củng cố HTX với thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương đồng thời có biện pháp chỉ đạo, hỗ trợ thiết thực thì hiệu quả hoạt động của HTX sẽ cao hơn.

- Tập trung làm lành mạnh hóa tình hình tài chính của HTX, kiên quyết và tích cực xử lý, thu hồi nợ tồn đọng trong thành viên và các đối tượng khác đồng thời tạo vốn, huy động thêm vốn góp trong thành viên và các thành phần kinh tế để bổ sung nguồn vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, dịch vụ đúng hướng. Quản lý, sử dụng vốn có hiệu quả để phát triển HTX.

- Tiếp tục đổi mới cơ bản nội dung hoạt động của HTX theo cơ chế kinh tế thị trường, lấy việc dịch vụ đầu vào, đầu ra cho kinh tế hộ xã viên làm trọng tâm

đồng thời đẩy mạnh thực hiện liên kết với các thành phần kinh tế nhất là các doanh nghiệp để tạo vốn, tiếp thu khoa học kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên.

- Chú trọng củng cố, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý của các HTX. Từng bước nâng cao độ đồng đều về trình độ, năng lực cho số cán bộ đang hoạt động nhất là vai trò của Giám đốc. Giám đốc HTX phải là người có tâm huyết, trách nhiệm, năng động, sáng tạo và quyết đoán, có như vậy mới thành công.

- Phát huy cao độ tinh thần làm chủ tập thể của thành viên trong việc xây dựng, phát triển HTX. Gắn tổ chức thực hiện tốt Điều lệ, Nghị quyết Đại hội thành viên với nỗ lực nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTX để tăng tích lũy cho kinh tế HTX và thu nhập cho thành viên, tạo sự tin tưởng, gắn bó của thành viên với HTX.

- Từng HTX chủ động vươn lên từ chính nội lực của mình; không ngừng đổi mới, phát huy sức mạnh của từng thành viên, của tập thể để tự vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng và khai thác tốt mọi tiềm năng sẵn có tại địa phương, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm phát triển kinh tế hộ và kinh tế HTX thì đơn vị đó phát triển khá.

- Tổng kết nhân nhanh các điển hình HTX tiên tiến ra diện rộng, đồng thời kiên quyết giải thể các HTX yếu, tồn tại hình thức.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

I. QUAN ĐIỂM CHỈ DẠO

1. Kinh tế tập thể nhất là HTX giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Phát triển kinh tế tập thể phải bền vững, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và lấy lợi ích của thành viên làm thước đo hiệu quả.

2. Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, tăng cường đầu tư của nhà nước và xã hội, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho kinh tế tập thể, trong đó hợp tác xã nông nghiệp là nòng cốt.

3. Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia; tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao.

4. Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển HTX thông qua tạo khung khổ pháp luật, ban hành chính sách hỗ trợ HTX, đảm bảo HTX thực hiện được tốt các mục tiêu kinh tế, chính trị và xã hội quan trọng của mình. Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước chỉ mang tính “cần cầu”, tạo đà cho HTX tự phát triển.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, nhất là đối với HTX nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Xây dựng và phát triển mô hình KTTT, HTX nhanh và bền vững. Tập trung phát triển các HTX trọng điểm, quy hoạch vùng sản xuất và có các chính sách thiết thực hỗ trợ các HTX phát triển, trong đó đẩy mạnh phát triển các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm; phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện đời sống thành viên; phát triển thành viên thông qua thu hút ngày càng nhiều người dân, hộ kinh tế cá thể và tổ chức tham gia KTTT, HTX.

2. Các mục tiêu cụ thể

- Tăng năng lực vốn sản xuất kinh doanh bình quân từ 10 - 12%/ năm;
- Tổng doanh thu bình quân tăng từ 8 - 10%/ năm;
- Lợi nhuận bình quân tăng trên 8%/ năm;
- Số hợp tác xã hoạt động có lãi đến năm 2025 đạt 100%. Trong đó số hợp tác xã đạt loại khá chiếm từ 60 - 65%;
- Phần đầu trong giai đoạn 2021-2025 có 90 HTX điển hình tiên tiến.
- Phần đầu trong giai đoạn 2021-2025 có 150 HTX tham gia chuỗi sản phẩm.
- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo có trình độ cao đẳng và đại học trên 50%;
- Thu nhập bình quân hàng năm của cán bộ và lao động trong HTX tăng 1,5 lần.
- Phần đầu đến năm 2025 98% HTX trên địa bàn tỉnh là thành viên Liên minh HTX.
- Phần đầu thành lập mới hàng năm từ 20 đến 25 HTX.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Định hướng chung

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 – 2025 của Trung ương Đảng đã xác định “tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tập thể phát triển đa dạng, mở rộng quy mô, có cơ chế chính sách hợp lý trợ giúp các tổ chức kinh tế hợp tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, mở rộng thị trường, ứng dụng công nghệ mới, tiếp cận vốn”.

Với quan điểm và định hướng của Đảng, phương hướng phát triển kinh tế tập thể trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng về hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là: “Phát triển nền kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối... Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế Nhà nước cùng kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân... Các yếu tố thị trường được tạo lập đồng bộ, các loại thị trường từng bước được xây dựng, phát triển, vừa tuân theo quy luật kinh tế thị trường, vừa đảm bảo tính định hướng xã hội chủ nghĩa”; Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của kinh tế tập thể; đẩy mạnh liên kết và hợp tác dựa trên quan hệ lợi ích, áp dụng phương thức quản lý tiên tiến, phù hợp với cơ chế thị trường. Nhà nước có cơ chế, chính sách hỗ trợ về tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường, tạo điều kiện phát triển kinh tế tập thể xã trên cơ sở phát triển và phát huy vai trò của kinh tế hộ.

2. Định hướng phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

Chỉ đạo các ngành xây dựng định hướng phát triển các HTX theo ngành, lĩnh vực phải phù hợp với quy hoạch, với định hướng phát triển chung của tỉnh.

Định hướng phát triển các HTX thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp trong đó có lồng ghép chương trình quốc gia trong xây dựng nông thôn mới. Phát triển các HTX gắn với chuỗi giá trị và các HTX tại vùng khó khăn.

Định hướng chiến lược phát triển các HTX trong lĩnh vực công nghiệp tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ.

Phần thứ ba GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về kinh tế hợp tác trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức của cán bộ và người dân về hợp tác xã kiểu mới theo Luật HTX năm 2012.

2. Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý HTX; xây dựng kế hoạch và mở lớp đào tạo, tập huấn theo từng chuyên đề bổ sung những kiến thức cơ bản theo từng đối tượng phù hợp.

3. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ thành lập mới HTX ở những nơi người dân có nhu cầu và trên cơ sở tự nguyện như: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật hợp tác xã trước khi thành lập hợp tác xã cho sáng lập viên hợp tác xã; hỗ trợ xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của hợp tác xã.

4. Triển khai, hướng dẫn, hỗ trợ các HTX liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa đối với nông sản hàng hóa có thể mạnh trong trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản tại địa phương cho các HTX nông nghiệp. Xử lý dứt điểm các HTX hoạt động yếu bằng hình thức sáp nhập, hợp nhất với các HTX hoạt động hiệu quả trên địa bàn, giải thể hoặc chuyển sang hình thức tổ chức khác.

5. Khuyến khích các HTX tham gia hội chợ triển lãm để giới thiệu sản phẩm cũng như tìm kiếm, kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia liên kết, hợp tác cùng phát triển.

6. Đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới, giống mới có năng suất cao và thích ứng với biến đổi khí hậu cho HTX và thành viên sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, giảm thiểu rủi ro trong sản xuất nông nghiệp, tăng thu nhập cho thành viên và kinh tế tập thể.

7. Huy động các nguồn lực đầu tư cho HTX phát triển nhất là các HTX thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng công nghệ cao để tạo động lực cho các HTX phát huy nội lực trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

8. Xây dựng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới và xu hướng phát triển của HTX, THT.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- Các sở: KH và ĐT, TC, NN và PTNT Công Thương;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- PVP QT;
- Lưu: VT, K13 (25b).

TM . ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu